TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/DS-ST
Ngày 20-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Châu Hồng Nga.

Bà Trần Thị Ngọc.

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Th ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số 296 P, P. 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1997; địa chỉ: Tầng 2, 96 C, P 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2019). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1976; tạm trú: 12/53 khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Nguyễn Trung T:

Ngày 18/12/2017, ông Nguyễn Văn X ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để đề nghị Ngân hàng TMCP V(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho vay số tiền 50.300.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, mục đích vay là buôn bán đồ dùng gia đình. Sau khi xem xét hồ sơ vay vốn, ngày 30/12/2017, Ngân hàng đồng ý duyệt cho ông Nguyễn Văn X vay số tiền 40.300.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất cho vay 56%/năm, mức lãi suất này áp dụng cố định trong suốt thời gian vay.

Thực hiện hợp đồng ngày 30/12/2017, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 40.300.000 đồng cho ông Nguyễn Văn X, ông X cũng đã thanh toán được tổng cộng 20 kỳ với tổng số tiền là 20.388.091 đồng, trong đó nợ gốc là 18.485.977 đồng, tiền lãi là 1.902.114 đồng. Kể từ ngày 01/02/2018 đến nay ông X không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông X vẫn không thanh toán vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) số tiền 63.233.118 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 21.814.023 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 20/9/2019 là 41.419.095 đồng và buộc ông X, bà Th phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kể từ ngày 21/9/2019 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ

- Bị đơn ông Nguyễn Văn X: Ông X đã được tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 01/7/2019 và 18/7/2019, tham gia phiên tòa vào các ngày 30/8/2019 và 20/9/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với bà Nguyễn Thị Th, trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử không có chữ ký của bà Nguyễn Thị Th nên bà Th không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện xác định bà Nguyễn Thị Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử (sau đây gọi tắt là Giấy đăng ký) chỉ có chữ ký của ông Nguyễn Văn X không có chữ ký của bà Nguyễn Thị Th. Cũng trong Giấy đăng ký này tại mục "Thông tin về người đồng vay (nếu có) – Không phải là đồng chủ tài khoản" (trang 3) quy định nếu có đồng vay thì sẽ thể hiện bằng Tờ khai thông tin người đồng vay đính kèm Giấy đăng ký này, nhưng trong hồ sơ không có Tờ khai thông tin như quy định, trong Giấy đăng ký chỉ thể hiện bà Nguyễn Thị Th là người để Ngân hàng liên hệ khi không liên hệ được với khách hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị Th không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 30/8/2019 và 20/9/2019 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn X.

[3] Xét, ngày 18/12/2017 ông Nguyễn Văn X ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để đề nghị Ngân hàng TMCP V cho vay tiền với mục đích để buôn bán đồ dùng gia đình trong thời hạn 06 tháng. Ngày 30/12/2017 Ngân hàng đã đồng ý duyệt vay và giải ngân cho ông X số tiền 40.300.000 đồng trong đó tiền vay là 40.000.000 đồng, tiền mua bảo hiểm là 300.000 đồng, lãi suất 56%/năm. Quá trình thực hiện ông X đã thanh toán được 20 kỳ với tổng số tiền là 20.388.091 đồng, trong đó nợ gốc là 18.485.977 đồng, tiền lãi là 1.902.114 đồng. Kể từ ngày 01/02/2018 đến nay ông X không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông X thanh toán số tiền 63.233.118 (sáu mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn một trăm mười tám) đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 21.814.023 (hai mươi mốt triệu tám trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi ba) đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 20/9/2019 là 41.419.095 (bốn mươi

mốt triệu bốn trăm mười chín nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với phân tích trên nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn X phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Buộc ông Nguyễn Văn X thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 30/12/2017 là 63.233.118 (sáu mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba nghì một trăm mười tám) đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 21.814.023 (hai mươi mốt triệu tám trăm mười bốn nghìn không trăm hai mươi ba) đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 20/9/2019 là 41.419.095 (bốn mươi mốt triệu bốn trăm mười chín nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng.

Tiền lãi đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/12/2019 được tiếp tục tính kể từ ngày 21/9/2019 cho đến khi ông Nguyễn Văn X trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn X phải chịu số tiền 3.161.656 (ba triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăn năm mươi sáu) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0028619 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Thị Kim Hoa